TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày: 15/5/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Văn Đến, Chủ tịch Hội cựu chiến binh thị trấn Châu Thành huyện Châu Thành.

2/ Ông Vương Hoàng Phúc, Chủ tịch hội Luật gia huyện Châu Thành.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành*** *tham gia phiên tòa:* Ông Trịnh Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2017/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo:

THẠCH SÓC K (tên gọi khác: không), sinh năm 1983, tại Trà Vinh; Nơi ĐKHKTT: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; số chứng minh nhân dân: 334158799; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Khmer; con ông Thạch M (chết) và bà Châu Thị T, sinh năm 1960; có vợ là Thạch Thị L sinh 1987 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 14/12/2016. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng Tiếng là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

- Người bị hại: anh Nguyễn Công H, sinh năm 1973 (chết);

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1/ Chị Trần Thị Mộng T, sinh năm 1977. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà Tạ Thị Q, sinh năm 1933 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Tạ Thị Q*:* chị Trần Thị Mộng T, sinh năm 1977 theo văn bản ủy quyền ngày 31 tháng 12 năm 2016. (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Trần Thị Mộng T: ông Giang Minh Châu – Luật sư, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Thạch Thị L, sinh năm 1987; (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội - MIC

Địa chỉ: Tầng 8 và 15, tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Bảo hiểm: ông Nguyễn Quang H, Giám đốc Công ty Bảo hiểm Mic Tiền Giang. (vắng mặt)

Trú tại: số 54B, ấp B, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Anh Lê Văn P, sinh năm 1983. (có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Phiên dịch: ông Nhan Sóc – phiên dịch tiếng Khmer.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Thạch Sóc K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 22/11/2016 Thạch Sóc K sau khi có uống rượu tại nhà bạn ở thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, K điều khiển xe mô tô biển số 84B1-225.38 trong máu có nồng độ vượt quá 0,25 miligam/ lít khí thở (Kết quả máy đo 0,659 miligam/lít khí thở) theo hướng thành phố Trà Vinh – Tiểu Cần (trên quốc lộ 60). Khi đến khu vực thuộc ấp Ô Chích B, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, thì K đã cho xe vượt xe mô tô biển số 64H2-1279 do anh Nguyễn Công H điều khiển chạy cùng chiều phía trước. Do không làm chủ được tay lái nên đụng vào phía sau bên trái của xe anh H gây tai nạn.

Hậu quả: Nguyễn Công H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ rẫy đến ngày 23/11/2016 đã tử vong.

Tại kết luận giám định pháp y số 310/KLGĐ (PY) ngày 25/11/2016 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Công H là do chấn thương sọ não nặng.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, đường hai chiều có vạch kẻ tim đường liền nét phân chia hai chiều xe chạy, mặt đường trải nhựa rộng 5,50m; đoạn đường có biển báo hiệu đường bộ số 106a và 121. Vào thời đểm xảy ra tai nạn xe mô tô do K điều khiển ngã sang trái, đầu xe quay vào mép đường chuẩn, chếch về hướng thành phố Trà Vinh, đuôi xe quay sang mép

đường bên trái; khoảng cách từ trục bánh sau đến điểm mốc là 08m20, trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 01m70, trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 02m10.

Xe mô tô do H điều khiển sau khi xảy ra tai nạn ngã sang trái, đầu xe chếch vào mép đường chuẩn, đuôi xe chếch sang mép đường bên trái, trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 0m50, trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 0m70.

Như vậy hành vi điều khiển xe mô tô của K đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Chương I và khoản 1,2 Điều 14 Chương II Luật giao thông đường bộ.

Đối với anh H là người trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 64H2-1279 lưu thông hướng thành phố Trà Vinh – Tiểu Cần, khi xảy ra tai nạn anh H điều khiển xe đi đúng phần đường bên phải, có giấy phép lái xe theo quy định và trong hơi thở không có nồng độ cồn. không vi phạm Luật giao thông đường bộ 2008.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành đã xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là Trần Thị Mộng T 01 chiếc xe mô tô biển số 64H2-1279.

Riêng đối với xe mô tô biển số 84B1-225.38 của Thạch Sóc K hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: ngày 16/02/2017 chị Thạch Thị L là vợ của K đã nộp 5.000.000 đồng tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, đến ngày 06/3/2016 nộp tiếp 5.000.000 đồng tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành (do bà Thạch Thị B là mẹ chị L nộp thay) để khắc phục hậu quả.

Tại cáo trạng số: 11/VKS-HS ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Sóc K về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và truy tố, bị cáo đồng ý bồi thường tiền mua hòm 60.000.000 đồng, bồi thường cấp dưỡng nuôi 03 con của người bị hại, mỗi cháu bằng 600.000 đồng cho đến khi các cháu 18 tuổi, trừ cháu N là đồng ý cấp dưỡng suốt đời, đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương. Còn các khoản khác mà người đại diện bị hại yêu cầu, thì không đồng ý bồi thường.

Chị Trần Thị Mộng T là vợ của người bị hại yêu cầu xét xử bị cáo thật nặng và yêu cầu về bồi thường thiệt hại cụ thể như sau:

1. Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa: bằng 10.000.000 đồng (gồm tiền thuê xe cấp cứu đi, về Thành phố Hồ Chí Minh 5.000.000 đồng; tiền chụp ảnh đầu, xét nghiệm máu 02 lần bằng 5.000.000 đồng).

2. Chi phí hợp lý cho việc mai táng bằng 110.000.000 đồng (gồm tiền mua quan tài 60.000.000 đồng, tiền thuê xe tang, vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa và các chi phí khác bằng 50.000.000 đồng)

3. Tiền cấp dưỡng nuôi con 03 người gồm:

- Nguyễn Kim N, sinh 2001, bị rối loạn tâm thần, bại não, yêu cầu cấp dưỡng 3.500.000 đồng/tháng cho đến khi chết.

- Nguyễn Kim H, sinh 2005, yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng/tháng đến khi Hương tròn 18 tuổi bằng 84.000.000 đồng (1.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 13 năm)

- Nguyễn Minh Q, sinh 2011, yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng/tháng đến khi Quân tròn 18 tuổi bằng 156.000.000 đồng (1.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 13 năm)

4. Tiền tổn thất về tinh thần bằng 100 tháng, 1.210.000đ/tháng (100 tháng x 1.210.000 đồng = 121.000.000 đồng)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Thị L cho rằng xe mô tô biển số 84B1-225.38 là tài sản chung của chị và bị cáo, hiện do cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh quản lý, chị yêu cầu được nhận lại xe để làm phương tiện đi lại. Đối với số tiền 10.000.000 đồng chị nộp để khắc phục hậu quả là tài sản chung của vợ chồng nên chị không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

Người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo cho rằng: lỗi tai nạn xảy ra là do bị cáo và là lỗi vô ý. Bị cáo đã hợp tác tốt, thành thật khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình nộp tiền khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, thuộc diện hộ nghèo. Căn cứ vào điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất đối với khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 và nghị quyết 03 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo trình bày của bị cáo, bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại bằng 60.000.000 đồng bao gồm: tiền mua quan tài, tiền tẩm liệm, xe tang, hoa …v … v …, cấp dưỡng nuôi con cho 03 cháu, mỗi cháu 600.000 đồng/tháng. Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự, trả xe mô tô biển số 84B1-225.38 cho chị L. Về án phí: đề nghị miễn án phí cho bị cáo, vì thuộc diện hộ nghèo.

Người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng: bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, gây ra hậu quả vô cùng lớn đối với gia đình bị hại, điều khiển phương tiện có nồng độ cồn trong máu, vượt xe không có báo hiệu về đèn còi nên áp dụng khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo thật nghiêm minh. Ngoài ra về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 604, 606, 610 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, vì yêu cầu này là có căn cứ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Thạch Sóc K phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 69 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Thạch Sô Phiếp từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 604, 605, 606, 610, 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 và nghị quyết 03/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng cho 03 người con của bị hại.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, tranh luận của Luật sư, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Thạch Sóc K khai nhận:

Khoảng 22 giờ ngày 22/11/2016 bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 84B1-225.38, đi từ hướng thành phố Trà Vinh về hướng huyện Tiểu Cần thuộc tỉnh Trà Vinh đến đoạn đường thuộc ấp Ô Chích B, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện phía trước cùng chiều có xe mô tô do anh Nguyễn Công H điều khiển, bị cáo điều khiển xe vượt xe anh H nhưng không có tín hiệu đèn, còi để xin vượt dẫn đến xe mô tô do bị cáo điều khiển đụng vào xe anh H làm cho anh H chết. Bị cáo khi điều khiển mô tô có sử dụng rượu theo kết quả đo máy bằng 0,659 miligam/lít khí thở.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch Sóc K phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bởi giữ gìn trật tự an toàn giao thông, bảo vệ tính mạng tài sản công dân là nhiệm vụ quan trọng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, mặc dù Nhà nước đã ban hành nhiều biện pháp để tuyên truyền pháp luật giao thông, nhưng hiện tượng vi phạm vẫn còn xảy ra nhiều và diễn biến ngày càng phức tạp vì vậy đối với các hành vi vi phạm cần được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, ở đây bị cáo đã xem thường các qui định pháp luật về an toàn giao thông tại khoản 1, 2 Điều 14 chương II Luật giao thông đường bộ. Đồng thời bị cáo điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu bia là vi phạm khoản 8 Điều 8 chương I Luật giao thông đường bộ. Hành

vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn nơi công cộng trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm anh H chết. Nghĩ nên cần giành cho bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi do bị cáo gây ra mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, thuộc hộ nghèo và tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả 10.000.000đ và đồng ý bồi thường một phần theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Điều này cũng phù hợp với lời bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo, vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự bồi thường cho gia đình bị hại, về vật chứng, về án phí.

Đối với lời bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại, vị đề nghị xử bị cáo thật nghiêm nhằm răn đe và phòng ngừa chung, về dân sự buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại toàn bộ theo yêu cầu. Xét lời bào chữa này có căn cứ chấp nhận một phần.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tuy xe bị cáo điều khiển là tài sản thuộc sở hữu chung của bị cáo với chị L. Nhưng chị L không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông này, nên chỉ buộc bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều 586 của BLDS 2015.

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa sơ thẩm, chị T là vợ anh H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tiền cấp dưỡng, tiền chi phí cứu chữa người bị hại, tiền mua quan tài, chi phí mai táng và tiền bù đắp tinh thần. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường khoản tiền 60.000.000đ. Số tiền này là bao gồm: tiền mua quan tài, tiền tẩm liệm, xe tang, hoa, xây mộ …v … v … , đồng ý bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con cho 03 cháu Nguyễn Kim N, Nguyễn Kim H, Nguyễn Minh Q, mỗi cháu 600.000 đồng/tháng. Các khoản còn lại thì không đồng ý, vì cho rằng quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Hồng xét xử thấy rằng:

+ Với yêu cầu về tiền thuê xe cấp cứu 5.000.000đ tuy không có chứng từ. Nhưng đây là chi phí hợp lý, cần thiết và có thực tế, nên được chấp nhận. Còn đối với tiền chụp ảnh đầu và xét nghiệm máu thì không có hóa đơn chứng từ, nên không có căn cứ để chấp nhận.

+ Với yêu cầu về tiền mua quan tài 60.000.000 đồng theo chị T trình bày tại phiên tòa bao gồm có phần chi phí mai táng, có chứng từ kèm theo và bị cáo đồng ý bồi thường nên xem xét chấp nhận; Còn đối với tiền chi phí mai táng 50.000.000đ; tiền xây bia mộ 42.500.000 đồng thực tế là tiền xây mộ, ốp đá hoa cương mộ, bị cáo không đồng ý bồi thường và theo quy định không phải bồi thường nên không chấp nhận.

+ Với yêu cầu về tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 100 tháng lương với số tiền 121.000.000 đồng. Yêu cầu này là phù hợp quy định của pháp luật. Bởi lẽ: khi anh H chết do tai nạn mà bị cáo gây ra, thì bà Q, chị T là mẹ, vợ, cũng như 03 người con của người bị hại phải chịu cảnh đau thương, mất người thân

vĩnh viễn. Tuy vậy: với yêu cầu bồi thường 100 tháng lương là mức đối đa cho việc bị tổn thất tinh thần là cao, nên chỉ chấp nhận 01 phần bằng 50 tháng là phù hợp, 1.210.000đ/tháng, với số tiền 60.500.000 đồng (50 tháng x 1.210.000 đồng) là phù hợp.

+ Riêng về yêu cầu tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị T là vợ của anh H và lúc còn sống anh H với chị có 03 người con tên: Nguyễn Kim N, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2001; Nguyễn Kim H, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2005 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2011. Chị yêu cầu bồi thường cấp dưỡng cho Nguyễn Kim N 3.500.000đ/tháng đến khi Nguyễn Kim N chết, vì cháu bị rối loạn tâm thần, bại não không có khả năng lao động; bồi thường cấp dưỡng cho Nguyễn Kim H, Nguyễn Minh Q 1.000.000đ/tháng cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Xét điều kiện của bị cáo, nhu cầu thiết yếu của 03 cháu và căn cứ quy định tại Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015, thì cần điều chỉnh và buộc bị cáo bồi thường thiệt hại với mức phù hợp nhất là 800.000đ/tháng cho Nguyễn Kim H, Nguyễn Minh Q. Riêng đối với Nguyễn Kim N là 2.500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 12/2016 cho đến khi Nguyễn Kim H, Nguyễn Minh Q đủ 18 tuổi. Riêng Nguyễn Kim N cho đến khi Nguyễn Kim N chết. Giao cho chị Trần Thị Mộng T là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, H, Q nhận tiền cấp dưỡng.

Về trách nhiệm bảo hiểm trách nhiệm dân sự: xe mô tô biển số: 84B1-225.38 có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự tại Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm quân đội - MÍC và tại thời điểm xảy ra tai nạn còn thời hạn bảo hiểm, theo bản kết luận điều tra vụ án của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành thì anh H không có lỗi. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm quân đội – Míc vắng mặt không có lý do, chị Thạch Thị L là người mua bảo hiểm nhưng chưa được bảo hiểm chi trả cũng như không yêu cầu tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Chị Thạch Thị L có quyền khởi kiện yêu cầu tiền bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với Tổng công ty Bảo hiểm quân đội – Míc sau theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vật chứng của vụ án: Xét thấy xe mô tô biển số 84B1-225.38 bị cáo điều khiển gây tai nạn giao thông là tài sản thuộc sở hữu chung của bị cáo và chị L, chị L không có lỗi trong vụ tai nạn giao, nên Hội đồng xét xử quyết định trả xe mô tô này cho chị L.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Những người tham gia tố tụng khác không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Sóc K phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Thạch Sóc K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày 14 tháng 12 năm 2016.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Thạch Sóc K bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Công H bằng 125.500.000 đồng. Buộc bị cáo Thạch Sóc K cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Kim H, Nguyễn Minh Q mỗi tháng 800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 12 năm 2016 đến khi cháu H, Q đủ 18 tuổi, riêng cháu N cấp dưỡng mỗi tháng bằng 2.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 12 năm 2016 cho đến khi cháu N chết, giao cho chị Trần Thị Mộng T được nhận tiền cấp dưỡng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, tuyên:

- Trả cho chị Thạch Thị L 01 (Một) xe mô tô hiệu Sirius, màu nâu, biển số 84B1-225.38, xe đã qua sử dụng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: số tiền 10.000.000 đồng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Biên lai thu tiền số 0006030 ngày 17 tháng 3 năm 2017 và của biên lai thu tiền số 0006477 ngày 06 tháng 3 năm 2017 của cùng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh)

4. *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Miễn án phí hình sự, án phí dân sự cho bị cáo Thạch Sóc K.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn P và Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm quân

đội – Míc được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (…)

Phạm Hoàng Nguyên